

Số: 375 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

UBND¹ thành phố kính trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho CBCCV, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Theo đó, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH quy định: “Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, trong giai đoạn 2023 - 2025, thành phố Cần Thơ có 04² ĐVHC cấp xã thuộc diện bắt buộc sắp xếp theo quy định của các cơ quan Trung ương. Sau khi sắp

¹ Các từ viết tắt: UBTVQH - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; HĐND - Hội đồng nhân dân; UBND - Ủy ban nhân dân; ĐVHC - Đơn vị hành chính; CBCCV, NLĐ - Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

² 04 ĐVHC cấp xã gồm: các phường An Cư, An Phú, An Nghiệp, Thới Bình thuộc quận Ninh Kiều.

xếp các ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1192/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của UBTVQH về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Cần Thơ thì thành phố giảm 03 ĐVHC cấp xã, dự kiến số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư tối đa có khoảng 181 người³.

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH, UBND thành phố xét thấy việc trình HĐND thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết hỗ trợ đối với CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 có ý nghĩa quan trọng, nhằm tạo cơ chế, chính sách của thành phố để động viên, khích lệ, hỗ trợ thêm chế độ cho những người dôi dư khi tự nguyện nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp, để ổn định cuộc sống, cũng như ghi nhận quá trình tham gia công tác đóng góp tại địa phương. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ nhân sự và sắp xếp số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư ở các cơ quan, tổ chức của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp tinh gọn, đảm bảo lộ trình theo quy định của Trung ương; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu các hoạt động quản lý, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước của địa phương.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố được quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ thêm một phần kinh phí cho CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 để các đối tượng ổn định cuộc sống khi sắp xếp nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết của HĐND thành phố được xây dựng trên cơ sở thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước, Chính phủ, văn bản của Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 và các quy định về chế độ, chính sách đối với CBCCVC, NLĐ dôi dư do sắp xếp ĐVHC.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

³ Theo Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã;
- b) Viên chức ở các Trạm y tế cấp xã;
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- d) Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã;
- đ) Người được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của HĐND thành phố;
- e) Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính ở cấp xã không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình tổ chức soạn thảo Nghị quyết

Trên cơ sở Công văn số 638/HĐND-TT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Thường trực HĐND thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 266/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 4617/UBND-NC ngày 21 tháng 10 năm 2024 phân công cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết. Theo đó, căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và các quy định có liên quan; Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, NLD dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã; tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố theo quy định. Trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ quan soạn thảo tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Một số nội dung có liên quan đến Nghị quyết

a) Về dự kiến số lượng người dôi dư được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND thành phố:

- Trong giai đoạn 2023 - 2025, thành phố sẽ sắp xếp, sáp nhập 04 phường của quận Ninh Kiều để thành lập phường Thới Bình theo Nghị quyết số 1192/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của UBTVQH kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024. Sau sáp nhập, thành phố giảm 03 ĐVHC cấp xã; quận Ninh Kiều kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp bố trí đội ngũ CBCCVC, NLD của phường Thới Bình (mới), dự kiến có khoảng 181 CBCCVC, NLD dôi dư sau sắp xếp.

- Quận Ninh Kiều dự kiến phương án sẽ điều động công tác đến các cơ quan, đơn vị, địa phương khác khoản 86 CBCCVC, NLD; thực hiện xét chuyển từ cán bộ, công chức phường thành công chức cấp huyện trở lên 31 cán bộ, công chức; giải quyết chế độ nghỉ hưu, nghỉ công tác 33 CBCCVC, NLD (riêng đối với 31 Công an phường sẽ được cấp có thẩm quyền điều động bố trí công tác ở các cơ quan, đơn vị khác).

- Như vậy, căn cứ đề án, kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC của thành phố, quận Ninh Kiều sẽ xây dựng phương án sắp xếp bố trí vị trí việc làm, điều động công tác, xét chuyển thành công chức, viên chức cấp huyện trở lên,... đối với những người dôi dư đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tiếp tục tham gia công tác. Số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư còn lại nếu nghỉ công tác sẽ được giải quyết chế độ chính sách theo quy định. Do đó, số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư nghỉ công tác hưởng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết có thể giảm thấp hơn so với số lượng dự kiến tối đa như đã nêu ở trên.

b) Về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng dôi dư trong Nghị quyết được xây dựng theo 02 mức hỗ trợ như sau:

- Đối với CBCCVC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã nếu tự nguyện nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp, ngoài hưởng một trong các chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ thì được hưởng thêm chính sách hỗ trợ của thành phố với mức hỗ trợ tối đa bằng 1/2 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng và mức hỗ trợ tối thiểu bằng 1/4 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng;

Mức hỗ trợ này được tính bằng với mức trợ cấp của Chính phủ dành cho các đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đối với các đối tượng dôi dư còn lại gồm: (i) Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã; (ii) Người được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của HĐND thành phố (Nhân viên Thú y, Nhân viên Bảo vệ thực vật, Nhân viên Khuyến nông,...); (iii) Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính ở cấp xã (bảo vệ, nhân viên phục vụ) do không thuộc đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ nếu tự nguyện nghỉ công tác kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 01 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác;

Mức hỗ trợ dành cho các đối tượng này bằng với mức hỗ trợ đã được HĐND thành phố ban hành theo các Nghị quyết như: Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố, Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố về hỗ trợ cho những người dôi dư do sắp xếp, sáp nhập các phường Tân An, An Hội và An Lạc thuộc quận Ninh Kiều.

c) Về cân đối ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết

- Theo Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBTVQH về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 quy định kể từ ngày Nghị quyết sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của

UBTVQH có hiệu lực thi hành thì việc sắp xếp, bố trí số lượng lãnh đạo, quản lý và giải quyết số lượng CBCCVC, NLĐ ở các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC sau sắp xếp được thực hiện theo lộ trình chậm nhất là 05 năm (60 tháng);

- Tính đến thời điểm hiện tại, căn cứ hiện trạng của thành phố vẫn đang bố trí quỹ tiền lương, phụ cấp và phải chi trả hàng tháng cho CBCCVC, NLĐ dôi dư hiện còn đang công tác ở các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025. Trường hợp nếu vẫn tiếp tục bố trí công tác cho tổng số người dôi dư làm việc tại các cơ quan, đơn vị nêu trên ở các địa phương theo lộ trình được quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì thành phố sẽ vẫn phải bố trí quỹ tiền lương, phụ cấp để chi trả cho CBCCVC và NLĐ dôi dư theo lộ trình quy định tối đa đến hết 05 năm và mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư sẽ tiếp tục được hưởng tối đa là 60 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định;

- Khi đó, mức tính hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết dành cho mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư được hưởng mức tối đa bằng 01⁴ tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng và mức hỗ trợ tối thiểu bằng 1/4⁵ tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng nhân với tổng số tháng được tính nghỉ trước khi kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định tối đa là 05 năm (60 tháng). Như vậy, mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư dự kiến sẽ được hỗ trợ tối đa khoảng 30 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng. Kinh phí dự tính để chi trả chính sách hỗ trợ cho mỗi đối tượng dự kiến với mức tối đa sẽ bằng 50% của tổng số 60 tháng tiền lương, phụ cấp mà ngân sách sẽ phải chi trả hàng tháng cho mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư được hưởng theo lộ trình quy định tối đa đến hết 05 năm.

Do đó, nguồn kinh phí thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết nêu trên nằm trong khả năng cân đối ngân sách chi trả quỹ tiền lương của thành phố, giai đoạn 2023 - 2025.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết

Bố cục Nghị quyết gồm có 05 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Nội dung chính sách hỗ trợ;
- Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ;
- Điều 4: Trách nhiệm thi hành;
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

⁴ Các đối tượng dôi dư có thời gian công tác trung bình ở mức tối đa không quá 30 năm đóng BHXH.

⁵ Các đối tượng dôi dư nghỉ trước khi kết thúc lộ trình tối đa là 60 tháng.

a) CBCCVC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tự nguyện nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định thì được hỗ trợ như sau:

- Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của UBND TP thì được hỗ trợ bằng 1/2 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

- Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của UBND TP thì được hỗ trợ bằng 1/4 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

- Trường hợp đối tượng dôi dư có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ hoặc lộ trình sắp xếp thì số tháng hưởng hỗ trợ được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu.

b) Các đối tượng dôi dư quy định tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nếu nghỉ kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của UBND TP thì được hỗ trợ bằng 01 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm tham gia công tác.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định. /.

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố)

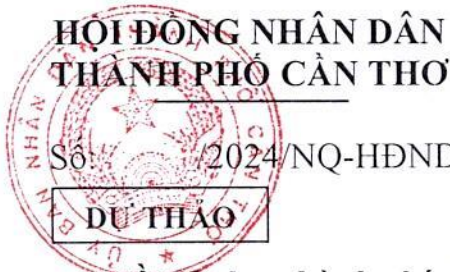
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (để b/c);
- CT, PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND TP (2,3);
- Lưu: VT, NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức,
người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính
cấp xã giai đoạn 2023 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện,
cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày.... tháng.... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố về dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ,
công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp
đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban
pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và cách tính hưởng
các chế độ hỗ trợ**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ cho cho cán bộ, công chức,
viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành
chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Viên chức ở các Trạm y tế cấp xã;

- c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- d) Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã;
- đ) Người được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố;
- e) Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính ở cấp xã không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

3. Cách tính hưởng các chế độ hỗ trợ

- a) Tiền lương, phụ cấp hiện hưởng là tiền lương, mức phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ công tác, thôi việc;
- b) Tiền lương, phụ cấp hiện hưởng được tính bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp; phụ cấp hàng tháng, mức hỗ trợ hàng tháng, mức bồi dưỡng hàng tháng, mức trợ cấp ngày công lao động hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương (nếu có); mức hỗ trợ trách nhiệm công việc, mức hỗ trợ trình độ đào tạo theo quy định của cấp có thẩm quyền (nếu có);
- c) Thời gian công tác để tính hưởng chính sách hỗ trợ được tính theo thời gian đối tượng tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội hoặc thời gian đối tượng tham gia công tác ở các cơ quan, tổ chức được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp chi từ ngân sách nhà nước; trường hợp có thời gian công tác không liên tục thì được tính cộng dồn, nếu tổng thời gian công tác sau khi được tính cộng dồn mà có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến dưới 06 tháng tính tròn là 1/2 năm; từ 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm;

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tự nguyện nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định thì được hỗ trợ như sau:

a) Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì được hỗ trợ bằng 1/2 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

b) Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì được hỗ trợ bằng 1/4 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (đối với người giữ chức vụ, chức danh do bầu cử) hoặc thời điểm kết thúc kết thúc lộ trình sắp xếp (đối với người giữ chức vụ, chức danh không do bầu cử);

c) Trường hợp đối tượng dôi dư có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ hoặc lộ trình sắp xếp thì số tháng hưởng hỗ trợ được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu.

2. Các đối tượng dôi dư quy định tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nếu nghỉ kể từ khi có Nghị quyết sắp xếp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì được hỗ trợ bằng 01 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm tham gia công tác.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ..... thông qua ngày.... tháng.... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu